

Bản án số: 101/2024/HS-ST

Ngày: 22-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chiêm

2. Ông Võ Văn Tốt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Triệu Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024, đối với bị cáo:

Lê Hùng T, sinh năm 1993; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 5 đường số A, Tổ D, Khu phố B, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: F, đường H, Khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Lê Chung H** (đã chết), con bà **Phan Thị N**, sinh năm 1961; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

Phạm Thị Trần H1, sinh năm 1995; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: 116/4 đường T, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 45/8 đường T, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Phạm Bá T1** (đã chết) con bà **Trần Thị P**, sinh năm 1959; Chồng **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989; Con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Trần Thị T2**, sinh năm 1969; địa chỉ: 2 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Ông **Lương Đình H2**, sinh năm 1992; địa chỉ: I, Khu phố F, phường H, Quận A (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông **Lương Đình H2**, sinh năm 1992 ; địa chỉ: I, Khu phố F, phường H, Quận A (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/11/2023, Lê Hùng T liên hệ qua ứng dụng Zalo cho Phạm Thị Trần H1 có tên “Lục Bình T3” hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho T tại khu vực trước chỗ ở của T, địa chỉ số F, khu phố E, phường H, Quận A. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đã đến giao bán 02 gói ma túy (ký hiệu mẫu m1) cho Lê Hùng T, T trả cho H1 200.000 đồng và nợ lại 600.000 đồng, hẹn khi nào bán được ma túy thì T sẽ trả số tiền còn thiếu cho H1. Mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần Jean bên phải đang mặc. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 59T1-123.67 đi đến trước địa chỉ số I, đường C, Tổ E, khu phố A, phường H, Quận A thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của T 02 gói ma túy nêu trên.

Lê Hùng T khai nhận do nghiện ma túy và cần tiền xài nên T đã mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 02 tháng thì bị phát hiện. Trước đây T mua ma túy của một người phụ nữ tên M (không xác định) ở khu vực huyện H để bán lại cho người khác. T đã bán ma túy cho nhiều người trong đó có người tên Lương Đình H2 được khoảng 05 lần, mỗi lần T bán 01 gói ma túy đá cho H2 với giá tiền 200.000 đồng tại trước nhà T và lần bán ma túy gần nhất là cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng. Ngày 24/11/2023, T mua ma túy của H1 để bán lại cho người khác thì bị phát hiện. T đã thu lợi bất chính được khoảng 700.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 14 giờ ngày 24/11/2023, Công an Q phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Trần H1 đang điều khiển xe mô tô biển số 51U8-7438 đến địa chỉ số F, khu phố E, phường H, Quận A, thu giữ trong túi áo khoác màu cam của H1 đang mặc có 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Thị Trần H1 khai nhận gói nylon chứa tinh thể không màu này là ma túy H1 mua của một người tên T4 (không rõ lai lịch) qua ứng dụng Zalo có tài khoản “Shi Phạm” vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/11/2023 với giá 500.000 đồng để bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài ra, trước đó, khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày 24/11/2023, H1 đã bán cho Lê Hùng T gói ma túy với giá 800.000 đồng, gói ma túy này H1 cũng mua của T4 với giá 500.000 đồng. T mới trả cho H1 số tiền 200.000 đồng và còn nợ lại 600.000 đồng chưa trả, H1 thừa nhận ngày 24/11/2023 mới bán ma túy cho Lê Hùng T thì bị phát hiện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Lương Đình H2 khai nhận: cách ngày 24/11/2023 khoảng 01 tháng, H2 có mua của Lê Hùng T 01 gói ma túy đá với giá tiền 200.000 đồng. Hội và Lê Hùng T quen biết nhau được khoảng 02 tháng, H2 đã mua ma túy của T để sử dụng được 05 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy với giá tiền 200.000 đồng. Địa điểm Tâm bán ma túy cho Hội là tại trước nhà số F, khu phố E, phường H, Quận A (nơi ở của T). Ngày 24/11/2023, Hội đang trên đường tìm T để mua ma túy thì bị mời hỏi việc. Qua kiểm tra, Lương Đình H2 âm tính với chất ma túy.

* Kết luận giám định số 13229 /KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận (BL số 38-41)

“- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9819g, loại Methamphetamine .

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1961g, loại Methamphetamine ».

Vật chứng thu giữ :

- 02 gói ma túy đã được niêm phong (vụ số 2565/23);
- 01 điện thoại di động hiệu **S** bị nứt màn hình, **Lê Hùng T** sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy ;

- 01 xe mô tô biển số 59T1-123.67, qua xác minh xe do bà **Trần Thị Hồng V** ngụ **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** đứng tên sở hữu, bà **V** trên đã chết ngày 12/06/2014. **Lê Hùng T** khai mua xe này trên trang mạng “Chợ tốt” với giá 4 triệu đồng vào đầu năm 2023 để sử dụng thì bị thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 ống hút nhựa cắt xéo 1 đầu, 01 kéo ;
- 01 cân tiểu ly;
- 01 hộp giấy màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Realme, **Phạm Thị Trần H1** sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 51U8-7438. Qua xác minh xe do chị **Trần Thị T2** ngụ **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** đứng tên chủ sở hữu vào năm 2002. Đến năm 2005 chị **T2** đã bán xe trên cho một người trên mạng xã hội (không xác định) hiện xe trên chị **T2** không còn sử dụng và không có tranh chấp với ai. **H1** khai nhận mua xe này của một người thanh niên (không xác định) trên mạng xã hội với giá 3.000.000 đồng để sử dụng thì bị thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 áo khoác màu cam;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của **Lương Đình H2**. Qua kiểm tra ghi nhận có nội dung thông tin trao đổi hỏi mua ma túy của **Lê Hùng T** vào ngày 24/11/2023.

Tại Bản cáo trạng số: 152/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Lê Hùng T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; **Phạm Thị Trần H1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Hùng T** 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Phạt tiền bị cáo **T** từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Trần H1** 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng hoặc trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh xác định hiện trạng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/11/2023, Lê Hùng T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,9819g ma túy là Methamphetamine nhằm mục đích mua bán thì bị bắt quả tang tại phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang nêu trên Lê Hùng T còn mua bán ma túy cho Lương Đình H2 05 lần, thu lợi bất chính được 700.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Phạm Thị Trần H1 đã có hành vi mua bán trái phép 1,9819g ma túy là Methamphetamine cho Lê Hùng T vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/11/2023. Khi H1 đang tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 1,1961g ma túy là Methamphetamine nhằm mục đích mua bán thì bị bắt quả tang, vì vậy Phạm Thị Trần H1 phải chịu trách nhiệm đối với tổng trọng lượng ma túy là 3,178g ma túy là Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách các ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết

nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên **T4** và tên **M** đã bán ma túy cho **H1** và **T**, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với **Lương Đình H2**, đã mua ma túy của **Lê Hùng T** 05 lần để sử dụng. Ngày 24/11/2023, **H2** đang đi tìm **T** để tiếp tục mua ma túy về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** phát hiện, kết quả kiểm tra Hội quả âm tính với ma túy. Ngoài hành vi tìm mua ma túy để sử dụng, **H2** không tham gia cùng **T** trong việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý Hội là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với 02 gói ma túy đã được niêm phong (vụ số 2565/23).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị nứt màn hình, **Lê Hùng T** sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy ; 01 điện thoại di động hiệu Realme, **Phạm Thị Trần H1** sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của **Lương Đình H2**. Các điện thoại trên đều sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ống hút nhựa cắt xéo 1 đầu, 01 kéo ;01 cân tiểu ly;01 hộp giấy màu đen, 01 áo khoác màu cam cần tịch thu tiêu hủy.

- *Giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo trong thời gian 03 tháng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô biển số 51U8-7438, nhãn hiệu FLOWER, màu đen, số máy: LC150FMG01310896, số khung : FL10001310896 và 01 xe mô tô biển số 59T1-123.67, nhãn hiệu SACHS, màu xám nâu, số máy :152QMI11O00603, số khung WSF813015B1001188. Sau thời gian 03 tháng kể từ ngày đăng thông báo mà không có cá nhân, tổ chức nào đến nhận là chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.*

- Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo **T** thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **T**.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Lê Hùng T**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Phạt tiền bị cáo **Lê Hùng T** 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Thị Trần H1**: 03 (ba) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

[2]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy đã được niêm phong (vụ số 2565/23); 01 ống hút nhựa cắt xéo 1 đầu, 01 kéo ; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy màu đen; 01 áo khoác màu cam.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị nứt màn hình của **Lê Hùng T**; 01 điện thoại di động hiệu Realme của **Phạm Thị Trần H1**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của **Lương Đình H2**.

Giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo trong thời gian 03 tháng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô biển số 51U8-7438, nhãn hiệu FLOWER màu đen, số máy : LC150FMG01310896, số khung FL10001310896 và 01 xe mô tô biển số 59T1-123.67, nhãn hiệu SACHS, màu xám nâu, số máy :152QMI11O00603, số khung WSF813015B1001188. Sau thời gian 03 tháng kể từ ngày đăng thông báo mà không có cá nhân, tổ chức nào đến nhận là chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **T** là 700.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 126/QĐ-VKS, ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Lê Hùng T** và bị cáo **Phạm Thị Trần H1** phải nộp là 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận 12 (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

Triệu Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Nga Nguyễn Văn T5

Nguyễn Thị Thanh T6